

BẢNG ĐIỂM THI GIỮA KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Reading 2 - 1105020

Mã lớp học phần: 110502001

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Bình

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610130062	Ngô Phương Anh	29/08/1997		7.0	Bảy chẵn	C18TA	
2	1610130034	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh	11/05/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
3	1510130059	Nguyễn Thị Vân Anh	19/4/1995		6.0	Sáu chẵn	C17TA	Nợ HP
4	1610130033	Cao Thị Thúy Hằng	06/03/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
5	1610130068	Đặng Thị Thảo Hiền	20/12/1998		7.0	Bảy chẵn	C18TA	
6	1310130081	Lê Thị Ngọc Huyền	30/10/1995		7.0	Bảy chẵn	C15TA1	Nợ HP
7	1610130041	Thới Thị Kim Hương	14/07/1998		7.0	Bảy chẵn	C18TA	
8	1610130059	Đặng Đại Lộc	19/6/1998		7.0	Bảy chẵn	C18TA	
9	1610130035	Lợi Thị Ngọc Mai	16/11/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
10	1610130049	Nguyễn Thị Thùy Như	26/09/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
11	1610130044	Huỳnh Thị Kiều Oanh	19/04/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
12	1310130055	Trần Nguyễn Nhật Phương	21/12/1995		7.0	Bảy chẵn	C15TA2	Nợ HP
13	1610130054	Nguyễn Dương Nguyệt Thảo	16/05/1993		7.0	Bảy chẵn	C18TA	
14	1610130056	Phạm Thị Phương Thảo	08/02/1996		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
15	1610130043	Lê Thị Thanh Thúy	05/10/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
16	1610130064	Nguyễn Kim Tiên	18/11/1998		7.5	Bảy rưỡi	C18TA	
17	1610130071	Phan Ngọc Đoan Trinh	07/06/1997		7.0	Bảy chẵn	C18TA	
18	1610130046	Trương Hạnh Túc	06/07/1998		6.5	Sáu rưỡi	C18TA	Nợ HP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 16 tháng 10 năm 2017

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thanh Bình

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: HK1 (2017 - 2018)

Môn học: Reading 2

Mã bài thi: 6L0AJJ

Thời gian thi: 12/12/2017 07:45:00

Thời gian kết thúc: 12/12/2017 08:45:00

Giám thị 1: Ngô Thái Nho Ký tên: Nho

Giám thị 2: Tổng T.N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1510130059	Nguyễn Thị Vân Anh	19/04/1995		5.7		C17TA	
2	1610130034	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh	11/05/1998		6.3		C18TA	
3	1610130062	Ngô Phương Anh	29/08/1997		5.6		C18TA	
4	1610130033	Cao Thị Thủy Hằng	06/03/1998		6.3		C18TA	
5	1610130068	Đặng Thị Thảo Hiền	20/12/1998		4.8		C18TA	
6	1610130041	Thới Thị Kim Hương	14/07/1998		6.4		C18TA	
7	1310130081	Lê Thị Ngọc Huyền	30/10/1995		4.2		C15TA1	
8	1610130059	Đặng Đại Lộc	19/06/1998		6.2		C18TA	
9	1610130035	Lợi Thị Ngọc Mai	16/11/1998		4.7		C18TA	
10	1610130049	Nguyễn Thị Thùy Như	26/09/1998		5.1		C18TA	
11	1610130044	Huỳnh Thị Kiều Oanh	19/04/1998		5.5		C18TA	
12	1310130055	Trần Nguyễn Nhật Phương	21/12/1995		7.2		C15TA1	
13	1610130056	Phạm Thị Phương Thảo	02/08/1996		6.5		C18TA	
14	1610130043	Lê Thị Thanh Thủy	05/10/1998		3.2		C18TA	
15	1610130064	Nguyễn Kim Tiên	18/11/1998		6		C18TA	
16	1610130071	Phan Ngọc Đoàn Trinh	07/06/1997		7.1		C18TA	
17	1610130046	Trương Hạnh Túc	06/07/1998		7		C18TA	

Số sinh viên dự thi: 17

Số sinh viên đạt: 16

Ngày ____ tháng ____ năm 2017

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phú Oanh

Ngày ____ tháng ____ năm 2017

PHÒNG KHẢO THI VÀ KIỂM ĐỊNH
(ký & ghi rõ họ tên)
PHÒNG KHẢO THI VÀ KIỂM ĐỊNH